

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02228**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024224	Huỳnh Phúc An	27/11/2006				5	5.0	5.0			2.0		3.2
2	2354801024225	Nguyễn Hoài An	21/04/2008				5	5.0	6.0			7.5		6.7
3	2354801024226	La An Bình	08/03/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2354801024227	Trần Lê Duy	16/02/2008				8	6.0	7.0			7.0		6.9
5	2354801024228	Trần Thanh Duy	28/03/2008				6	6.0	7.0			7.0		6.8
6	2354801024229	Lê Tấn Đạt	01/02/2008				5	8.0	6.0			9.5		8.3
7	2354801024230	Lương Thanh Hải	05/10/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2354801024231	Nguyễn Duy Hoàng	24/11/2008				5	5.0	5.0			6.5		5.9
9	2354801024232	Võ Huy Hoàng	25/11/2008				5	5.0	6.0			7.8		6.8
10	2354801024233	Trương Hoàng Nhật Huy	29/07/2007				5	5.0	6.0			4.0		4.6
11	2354801024234	Nguyễn Kha	25/10/2008				5	5.0	5.0			4.5		4.7
12	2354801024235	Tăng Hoàng Bảo Khang	31/05/2008				5	6.0	9.0			9.8		8.7
13	2354801024236	Lê Hoàng Khanh	08/06/2008				5	5.0	5.0			4.0		4.4
14	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng Khoa	12/01/2008				7	5.0	6.0			9.8		8.2
15	2354801024238	Nguyễn Anh Khoa	25/11/2008				5	5.0	5.0			8.3		7.0
16	2354801024239	Nguyễn Trung Kiên	24/05/2008				6	6.0	4.0			6.8		6.2
17	2354801024240	Hồ Triệu Long	05/08/2008				6	5.0	5.0			7.0		6.3
18	2354801024241	Huỳnh Kim Long	27/10/2008				6	5.0	6.0			8.5		7.3
19	2354801024242	Lê Minh Long	24/01/2008				6	6.0	5.0			7.3		6.6
20	2354801024243	Bùi Hữu Lượng	01/01/2008				5	5.0	5.0			4.0		4.4
21	2354801024244	Nguyễn Thành Nam	06/09/2008				6	5.0	5.0			7.8		6.8
22	2354801024245	Phạm Dương Hoài Ngọc	16/02/2008				6	6.0	6.0			8.5		7.5
23	2354801024246	Nguyễn Thành Nguyên	02/08/2008				6	5.0	5.0			9.0		7.5
24	2354801024247	Nguyễn Thanh Nhà	27/04/2008				5	5.0	5.0			0.0		2.0
25	2354801024248	Dương Thành Phát	16/11/2008				6	5.0	7.0			6.5		6.3
26	2354801024249	Nguyễn Tiến Phát	01/10/2008				6	5.0	5.0			7.0		6.3
27	2354801024250	Lê Hoài Phong	12/10/2008				5	5.0	6.0			6.3		5.9
28	2354801024251	Nguyễn Hoài Phúc	10/07/2008				5	5.0	5.0			7.8		6.7
29	2354801024252	Nguyễn Thiên Phúc	23/09/2008				5	5.0	6.0			8.8		7.4
30	2354801024253	Trần Trọng Phúc	15/02/2008				5	5.0	5.0			4.0		4.4
31	2354801024254	Võ Hoàng Phúc	25/06/2008				5	5.0	5.0			4.0		4.4
32	2354801024255	Nguyễn Nhật Trung Quân	31/01/2008				6	5.0	5.0			0.0		2.1
33	2354801024256	Võ Kim Sơn	02/04/2008				5	6.0	7.0			8.0		7.3
34	2354801024257	Đặng Quốc Thái	16/05/2007				6	6.0	5.0			6.5		6.1
35	2354801024258	Huỳnh Quốc Việt	30/04/2008				6	6.0	5.0			6.8		6.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 28 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Khánh Nhi